

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày: 24 - 01 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Văn Nhiều
- Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoài Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Tiêu Đình T (Tên gọi khác: H), sinh ngày 09/6/1989, tại Cần Thơ; nơi đăng ký thường trú: Phường H, quận C, thành phố Cần Thơ; chỗ ở: Phường P, quận C, thành phố Cần Thơ; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; con ông Tiêu Đình C và bà La Thị P; có vợ và 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2022 đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Thị Trúc L; tên gọi khác: Không; sinh ngày 25/11/1991, tại Vĩnh Long; nơi đăng ký thường trú: Huyện B, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: Phường P, quận C, thành phố Cần Thơ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn Bé C và bà Trần Thị L; chồng: Nguyễn Đức T (đã ly hôn); có 01 người con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2022 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Tiêu Đình T: Luật sư Nguyễn Anh Tuấn – Văn phòng Luật sư Phạm Khắc Phương, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Trúc L*: Luật sư Dương Văn Kháng – Văn phòng Luật sư Thanh Liêm thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Bà Trần Thị L, sinh năm 1966. Có mặt.

Nơi cư trú: Huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tiêu Đình T và Nguyễn Thị Trúc L chung sống với nhau như vợ chồng và cùng là người nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài cá nhân và ma túy sử dụng, T và L đã mua bán trái phép chất ma túy từ khoảng đầu tháng 11/2022 cho đến khi bị phát hiện bắt giữ vào ngày 20/11/2022. Trong khoảng thời gian trên, để có ma túy bán T và L đã liên hệ mua ma túy của người tên K (không rõ họ tên, địa chỉ) ở thành phố Hồ Chí Minh. T và L đã mua ma túy của K được 04 lần, mỗi lần mua ma túy với khối lượng là 7 hộp 10, với giá tiền là 30.000.000 đồng, riêng lần mua thứ tư thì K chỉ tính cho T với số tiền là 28.000.000 đồng, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 02/11/2022, T và L mua ma túy của K, với số tiền là 30.000.000 đồng.

- Lần 2: Ngày 05/11/2022, T và L mua ma túy của K, với số tiền là 30.000.000 đồng.

- Lần 3: Ngày 10/11/2022, T và L mua ma túy của K, với số tiền là 30.000.000 đồng, tuy nhiên lần mua này thì K giao ma túy không ngon nên T đã trả lại ma túy cho K để đổi lại. Đến ngày 13/11/2022, thì K giao số ma túy khác để đổi lại cho T.

- Lần 4: Ngày 20/11/2022, T tiếp tục liên lạc với K, để hỏi mua ma túy với số tiền là 28.000.000 đồng, sau khi liên lạc T đã chuyển tiền trả trước cho K với số tiền là 25.000.000 đồng nhưng K chưa giao ma túy, thì T bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ vào tối ngày 20/11/2022.

Sau khi mua được ma túy, T phân chia ma túy ra nhiều gói nhỏ để bán lại cho người mua ma túy. Cách thức giao dịch mua bán ma túy là khi có người mua ma túy điện thoại liên hệ trực tiếp với T hoặc L, thì sau khi trao đổi thống nhất, T hoặc L sẽ hẹn địa điểm để giao dịch, tức người mua liên hệ với ai thì người đó sẽ trực tiếp bán và nhận tiền.

Quá trình điều tra T và L khai đã bán trái phép chất ma túy nhiều lần, cho nhiều người nhưng không biết rõ họ tên, địa chỉ, của người mua, cụ thể: đã bán ma túy cho người tên Giang được 02 lần (01 lần 01 gói ma túy, với giá 500.000 đồng và 01 lần với giá là 300.000 đồng); bán ma túy cho người tên Đ được 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy, với giá 200.000 đồng; bán ma túy cho người tên Ct được 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy, với giá 1.200.000 đồng (C còn nợ lại tiền mua ma túy là 600.000 đồng); bán ma túy cho người tên L được 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy, với giá 5.000.000 đồng; bán ma túy cho người tên H 02 lần, (01 lần 01 gói ma túy, với giá 1.200.000 đồng và 01 lần với giá là 5.000.000 đồng); bán ma túy cho người tên Ng 01 lần, 01 gói ma túy, với giá 600.000 đồng; bán ma túy cho người có tên B 01 lần, với số lượng là “200 số”, với giá là 10.000.000 đồng nhưng Bá không trả tiền mà cầm lại cho T 01 cây súng và nói khi nào có tiền sẽ chuộc lại.

Đến khoảng 17 giờ ngày 20/11/2022, khi Tiêu Đình T và Nguyễn Thị Trúc L đang ở tại phòng trọ phường P, quận C, thành phố Cần Thơ, thì bị lực lượng chức năng khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với T và L, qua khám xét đã phát hiện thu giữ tang vật, gồm:

Vật chứng, tài sản thu giữ:

- 01 nỏ thủy tinh bên trong có chứa chất màu vàng đã đông khô lại, gắn trong bình thủy tinh màu trắng có gắn ống hút màu tím.
- 01 gói nylon không màu, nẹp miệng viền đỏ chứa tinh thể không màu, thu giữ trong hộp kim loại màu xanh cam có chữ Double mint;
- 02 nỏ thủy tinh bên trong có chứa chất màu vàng đã đông khô lại, được thu giữ trong hộp giấy màu vàng có chữ “thực phẩm bảo vệ sức khỏe Dronano Gastro”;
- 02 gói nylon không màu, nẹp miệng có viền đỏ, chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon không màu, nẹp miệng, viền đỏ có chữ màu xanh, bên trong chứa tinh thể không màu, đều được để trong 03 gói giấy màu trắng có quần dây thun đen, được thu giữ trong túi xách màu xám đen;
- 01 gói nylon không màu, nẹp miệng viền đỏ chứa tinh thể không màu và 01 đoạn ống hút màu xanh hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể không màu, được thu giữ trong hộp giấy màu đen;
- 03 gói nylon không màu, nẹp miệng, chứa tinh thể không màu, thu giữ trong hộp nhựa màu xám xanh có chữ Xylitel Cool;
- 04 gói nylon không màu, hàn kín, chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon không màu, nẹp miệng, bên trong có chứa tinh thể không màu, được thu giữ ở ngăn ngoài túi xách màu hồng;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng, số seri: 8HMBU4IJXGUGZDAT kèm sim số 0939 553 138 và sim số 0932 404 199, đã qua sử dụng;

- Tiền Việt Nam là 1.499.000 đồng (Một triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn);

- 01 cân tiểu ly, màu đen có chữ Pocket Scale, đã qua sử dụng;

- 03 bình hút gồm: 02 bình hút bằng nhựa và 01 bình hút bằng thủy tinh, đã qua sử dụng;

- 01 hộp kim loại màu xanh cam có chữ Doublemint, đã qua sử dụng;

- 01 hộp giấy màu vàng có chữ “thực phẩm bảo vệ sức khỏe Pronano Gastro”;

- 03 miếng giấy tập màu trắng có quần dây thun màu đen đã qua sử dụng;

- 01 hộp giấy màu đen đã qua sử dụng;

- 01 túi xách màu xám đen đã qua sử dụng;

- 01 hộp nhựa có chữ Xylitel Cool đã qua sử dụng;

- 02 túi xách màu hồng đã qua sử dụng;

- 02 cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng;

- 20 gói nylon không màu, nẹp miệng, viền đỏ;

- 07 ống hút nhựa;

- 03 hột quẹt gas, đã qua sử dụng;

*** Thu giữ của Tiêu Đình T:**

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, số seri là R5CT41H2G4F, kèm sim số 0939 891 203 và sim số 0939 709 021, đã qua sử dụng;

- 01 xe mô tô hiệu AirBlade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 65B1-737.61, đã qua sử dụng;

*** Thu giữ của Nguyễn Thị Trúc L:**

- 01 xe mô tô hiệu AirBlade, màu xanh, biển kiểm soát 64K1-103.78, đã qua sử dụng;

Tại Kết luận giám định số 386/KL-KTHS ngày 28/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, kết luận:

- **Gói 1:** Mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng 0,1409 gam;

- **Gói 2:** Mẫu ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,8764 gam;

- **Gói 3:**

+ Mẫu ký hiệu M3A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1649 gam;

+ Mẫu ký hiệu M3B gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1607 gam;

- **Gói 4:**

+ Mẫu ký hiệu M4A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,4101 gam;

+ Mẫu ký hiệu M4B gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,1557 gam;

+ Mẫu ký hiệu M4C gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 3,0494 gam;

- **Gói 5:**

+ Mẫu ký hiệu M5A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,2632 gam;

+ Mẫu ký hiệu M5B gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1202 gam;

- **Gói 6:**

+ Mẫu ký hiệu M6A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 5,4433 gam;

+ Mẫu ký hiệu M6B gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 10,2957 gam;

+ Mẫu ký hiệu M6C gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,1215 gam;

- **Gói 7:**

+ Mẫu ký hiệu M7A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,2043 gam;

+ Mẫu ký hiệu M7B gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,2016 gam;

+ Mẫu ký hiệu M7C gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2273 gam;

+ Mẫu ký hiệu M7D gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng 1,2178 gam;

+ Mẫu ký hiệu M7E gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng 1,2038 gam;

Quá trình điều tra, Tiêu Đình Tvà Nguyễn Thị Trúc L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Ngoài ra, trong lúc khám xét Cơ quan điều tra có thu giữ tại phòng trọ của T và L, 01 nỏ thủy tinh bên trong có chứa chất màu vàng đã đông khô lại, gắn trong bình thủy tinh màu trắng có gắn ống hút màu tím và 02 nỏ thủy tinh bên trong có chứa chất màu vàng đã đông khô lại, được thu giữ trong hộp giấy màu vàng có chữ “thực phẩm bảo vệ sức khỏe Dronano Gastro”. Theo Kết luận giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng là 0,4665 gam, tất cả số ma túy trong 03 cây nỏ trên T và L khai để dành cả hai sử dụng chung.

Đối với người có tên K, là người mà T và L khai đã bán ma túy cho T và L, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác minh người này có tên là Trần Đình Anh K, ngụ tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp nhưng hiện nay K không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa tiến hành ghi lời khai làm rõ được. Vì vậy Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với những người có tên như: G, Đ, C, B, L, H, N đã có hành vi mua ma túy của T và L nhưng do T và L khai không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không thể xác minh ghi lời khai làm rõ được.

Đối với người có tên H đã bán xe T và nhiều lần được T nhờ chở đi công chuyện, mục đích là để T đi nhận ma túy và đi giao ma túy nhưng do T khai không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không thể xác minh ghi lời khai làm rõ được.

Đối với khẩu súng mà người có tên B mua ma túy của T và cầm lại, quá trình điều tra không thu hồi được nên chưa đủ cơ sở để xử lý đối với T và L.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKSCT-P1 ngày 15/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đã truy tố các bị cáo Tiêu Đình Tvà Nguyễn Thị Trúc L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi như đã nêu trong nội dung cáo trạng. Bị cáo T và bị cáo L cùng có yêu cầu được nhận lại 02 xe máy đã bị thu giữ. Nói lời sau cùng bị cáo L xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – bà Trần Thị L (mẹ của bị cáo

L) trình bày: Chiếc xe mô tô biển số 64K1-103.78 là tiền của bà cho bị cáo L, bị cáo L mua xe và đứng tên sở hữu, nay bà xin được nhận lại chiếc xe, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Tiêu Đình T trình bày quan điểm: Thống nhất với Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt đã truy tố và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Kiểm sát viên đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo T, đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo T do bị cáo có trình độ học vấn thấp, thiếu hiểu biết về pháp luật. Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Trúc L trình bày quan điểm: Thống nhất với Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt đã truy tố và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Kiểm sát viên đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo L và cho rằng bị cáo L không phải là người khởi xướng việc mua bán ma túy, phạm tội với vai trò giúp sức. Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phát biểu: Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định đã truy tố về tội danh và điều luật đối với các bị cáo; phân tích động cơ, mục đích, tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo phải chịu và được hưởng theo quy định của pháp luật. Kiểm sát viên đánh giá dù bị cáo T có trình độ học vấn thấp nhưng biết rõ việc mua bán ma túy là trái pháp luật hình sự; bị cáo L cùng bị cáo T hưởng lợi từ tiền mua bán ma túy nên đề nghị không chấp nhận quan điểm của các Luật sư về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tiêu Đình T, Nguyễn Thị Trúc L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng các Điều 17, Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tiêu Đình T từ 16 năm đến 17 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 02 đến 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Trúc L từ 15 năm đến 16 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 02 đến 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị phạt bổ sung 20.000.000 đồng đối với bị cáo T và 10.000.000 đồng đối với bị cáo L

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 02 điện thoại.

Đề nghị trả lại 02 xe máy và số tiền 1.499.000 đồng đã thu giữ của bị cáo L và bị cáo T do chưa chứng minh được có liên quan đến hành vi phạm tội.

Số ma túy đã thu giữ còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và các vật dụng, tài sản còn lại đã thu giữ của các bị cáo đều có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào kết quả thu thập chứng cứ, lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời trình bày trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, đủ cơ sở xác định:

Tiêu Đình T và Nguyễn Thị Trúc L chung sống với nhau như vợ chồng và cùng nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài cá nhân và có ma túy sử dụng, các bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy từ đầu tháng 11/2022 đến khi bị phát hiện bắt giữ vào ngày 20/11/2022. Trong quá trình điều tra, bị cáo T và bị cáo L thừa nhận, các bị cáo đã thống nhất với nhau mua ma túy của người tên K ở Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh để bán lại cho những người nghiện và có dư ma túy để sử dụng cho bản thân. Bị cáo T đã liên hệ mua ma túy của người tên K tổng cộng 04 lần, mỗi lần mua giá 30.000.000 đồng, riêng lần thứ tư K chỉ tính 28.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy, T phân chia ra nhiều gói nhỏ để bán, T và L thống nhất, khi có người mua ma túy liên hệ với T hoặc L thì người được liên hệ sẽ lấy ma túy ra giao cho người mua và nhận tiền. T và L thừa nhận đã bán trái phép chất ma túy cho nhiều người không rõ họ tên, địa chỉ như người tên Giang 02 lần, Đức 02 lần, Chuột 02 lần, Lộc 02 lần, Hải 02 lần, Nhung 01 lần, Bát Giới 01 lần.

Tại kết luận giám định số 386/KL-KTHS ngày 28/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận 07 gói niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 32,2568 gam, trong đó có khối lượng 0,4665 gam ma túy chứa trong 03 nỏ thủy tinh bị cáo T và L khai nhận các bị cáo dùng để sử dụng chung. Do đó, khối lượng ma túy các bị

cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy là 31,7903 gam; khối lượng ma túy các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là 0,4665 gam.

Từ những phân tích trên, có cơ sở để xác định hành vi của các bị cáo Tiêu Đình T, Nguyễn Thị Trúc Lã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hiện nay tội phạm về ma túy xảy ra ngày càng nhiều với thủ đoạn ngày càng tinh vi. Tác hại của ma túy gây ra cho sức khỏe cộng đồng và làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội vô cùng lớn. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn bất chấp hậu quả. Cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo mới đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử còn xem xét về nhân thân, và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi bản thân thực hiện nên được xem xét tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội từ 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ, vai trò thực hiện hành vi của từng bị cáo, thấy rằng: Bị cáo T giữ vai trò chính, là người trực tiếp sử dụng điện thoại liên hệ, trao đổi để mua ma túy của người tên Khoa, sau đó phân chia ra thành nhiều gói nhỏ, cất giấu trong phòng trọ để bán lại cho người nghiện liên hệ mua và sử dụng cho bản thân. Bị cáo L thống nhất với bị cáo T mua ma túy về bán lại cho những người nghiện khác và để sử dụng cho bản thân, hỗ trợ bị cáo T chuyển tiền cho người tên Khoa và mua các dụng cụ phục vụ cho việc mua bán trái phép chất ma túy. Nên hai bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên bị cáo T giữ vai trò chính nên mức hình phạt sẽ cao hơn bị cáo L.

Trong khoảng thời gian tương đối ngắn, bị cáo T đã thực hiện việc mua ma túy và bán lại với số tiền mua trên 100.000.000 đồng. Kiểm sát viên đánh giá bị cáo có thu lợi bất chính và đề nghị áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung là có căn cứ. Đối với bị cáo L, mặc dù có cùng bị cáo T hưởng lợi từ số tiền mua ma túy nhưng xét thấy bị cáo L phạm tội với vai trò giúp sức, có phần lệ thuộc bị cáo

T do đang chung sống như vợ chồng với bị cáo T và không trực tiếp quản lý tiền thu lợi bất chính nên thống nhất với đề nghị của Luật sư bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

[5] Về xử lý vật chứng: Các gói niêm phong là ma túy sau khi giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội; các vật không còn giá trị sử dụng thì bị tịch thu tiêu hủy. Các điện thoại di động của các bị cáo dùng vào việc liên lạc để mua bán ma túy nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước; các xe mô tô thu giữ của các bị cáo và số tiền Việt Nam 1.499.000 đồng chưa chứng minh được các bị cáo dùng vào việc phạm tội và có liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo. Đối với bị cáo T do còn phải chấp hành hình phạt bổ sung nên tạm giữ lại xe mô tô của bị cáo T để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Tiêu Đình T, Nguyễn Thị Trúc L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ: Điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Tiêu Đình T 17 (mười bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; 02 (hai) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai tội bị cáo phải chấp hành chung là 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/11/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Tiêu Đình T số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

3. Căn cứ: Điểm b khoản 3 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Trúc L 15 (mười lăm) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; 02 (hai) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai tội bị cáo phải chấp hành chung là 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/11/2022.

4. Căn cứ: Khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 07 (bảy) gói niêm phong số 386G1, 386G2, 386G3, 386G4, 386G5, 386G6, 386G7/KL-KTHS ngày 28/11/2022, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ, có chữ ký cán bộ niêm phong Đặng Thuý Hà.

- 01 cân tiểu ly, màu đen có chữ Pocket Scale, đã qua sử dụng;

- 03 bình hút gồm: 02 bình hút bằng nhựa và 01 bình hút bằng thủy tinh, đã qua sử dụng;

- 01 hộp kim loại màu xanh cam có chữ Doublemint, đã qua sử dụng;

- 01 hộp giấy màu vàng có chữ “thực phẩm bảo vệ sức khỏe Pronano Gastro”;

- 03 miếng giấy tập màu trắng có quần dây thun màu đen đã qua sử dụng;

- 01 hộp giấy màu đen đã qua sử dụng;

- 01 túi xách màu xám đen đã qua sử dụng;

- 01 hộp nhựa có chữ Xylitel Cool đã qua sử dụng;

- 01 túi xách màu hồng đã qua sử dụng;

- 02 cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng;

- 20 gói nylon không màu, nẹp miệng, viền đỏ;

- 07 ống hút nhựa;

- 03 hột quẹt gas, đã qua sử dụng;

** Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước:*

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng, kèm sim số 0939 553 138 và sim số 0932 404 199 đã qua sử dụng (của Nguyễn Thị Trúc L).

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, số seri R5CT41H2G4F, kèm sim số 0939 891 203 và sim số 0939 709 021, đã qua sử dụng (thu giữ của Tiêu Đình T).

** Trả lại cho:*

- Bị cáo Tiêu Đình T 01 xe mô tô hiệu AirBlade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 65B1-737.61 đã qua sử dụng; nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án

- Bị cáo Nguyễn Thị Trúc L 01 xe mô tô hiệu AirBlade, màu xanh, biển kiểm soát 64K1-103.78 đã qua sử dụng và số tiền 1.499.000 đồng (Một triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn đồng).

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng).

7. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại TP.HCM;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- CQĐT CATP Cần Thơ;
- Trại tạm giam CATPCT;
- Cục THADS TP. Cần Thơ;
- Người tham gia TT;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Thị Bích Vân